**TUẦN 18**

**TIẾT 86: ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ.

- Nêu được cách đặt tính, cách tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng giải toán dạng nhiều hơn.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm,…

**2. Học sinh:** SGK, VBTT,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” Đếm số cách 5.  **Luật chơi**: Chẳng hạn , một bạn bắt đầu nêu số 3, truyền cho bạn tiếp theo phải nêu số hơn số của bạn lúc đầu là 5 đơn vị, số bạn thứ hai phải nêu là 8, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi dược kết quả gần bằng 100 thì dừng lại.  - GV cho HS chơi  - GV đánh giá HS chơi (Hs chơi tốt thì được thưởng tràng pháo tay)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | - Ổn định.  - HS tham gia chơi  - Nhắc lại tựa bài |
| **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1a**  - GV chiếu bài 1a trên màn hình  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Bài tập 1a củng cố kiến thức gì? | - HS quan sát.  - HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Mỗi chữ cái ở vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây?  **- Cá nhân:** HS làm bài.  **- Nhóm 2:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - HS nêu lần lượt các số ứng với mỗi chữ cái trên tia số.  a) Quan sát tia số, em thấy mỗi vạch nhỏ trên tia số ứng với 1 số và mỗi khoảng cách nhỏ ứng với 1 đơn vị.  + Chữ cái A ở vạch chỉ số trước vạch chỉ số 20 một khoảng là 1 đơn vị nên chữ cái A ở vạch chỉ số 19.  + Chữ cái B ở vạch chỉ số sau vạch chỉ số 30 một khoảng là 1 đơn vị nên chữ cái B ở vạch chỉ số 31.  + Chữ cái C ở vạch chỉ số trước vạch chỉ số 50 một khoảng là 3 đơn vị nên chữ cái C ở vạch chỉ số 47.  + Chữ cái D ở vạch chỉ số sau vạch chỉ số 60 một khoảng là 2 đơn vị nên chữ cái D ở vạch chỉ số 62.  + Chữ cái E ở vạch chỉ số trước vạch chỉ số 90 một khoảng là 2 đơn vị nên chữ cái E ở vạch chỉ số 88.  - HS lắng nghe  - Bài tập 1a củng cố kiến thức về tia số. | |
| **Bài 1b**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV đánh giá HS làm bài  - Bài tập 1b củng cố kiến thức gì?  - - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1b xác định số liền trước và liền sau. | - HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Số.  **- Cá nhân:** HS làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  b) Số liền trước của một số thì kém số đó 1 đơn vị và số liền sau của một số thì hơn số đó 1 đơn vị. Vậy để tìm số liền trước của một số em lấy số đó đếm bớt (hoặc trừ đi) 1, tìm số liền sau của một số thì lấy số đó đếm thêm (hoặc cộng thêm) 1. Em điền được như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số liền trước** | **Số đã cho** | **Số liền sau** | | **39** | 40 | **41** | | **58** | 59 | **60** | | **80** | 81 | **82** |   - HS lắng nghe.  - Bài tập 1b củng cố kiến thức số liền trước, số liền sau.  - HS lắng nghe | |
| **Bài 2 a**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tính nhẩm là tính thế nào? Nhận xét các số trong phép tính.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV đánh giá HS làm bài.  - Cho HS nêu lại cách tính nhẩm.  - GV đánh giá, nhấn mạnh cách tính nhẩm | - HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Tính nhẩm  - HS cùng HS khai thác mẫu, khái quát cách nhẩm  **- Cá nhân:** HS làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  a)  8 + 4 = 12    15 – 6 = 9  9 + 2 = 11              6 + 8 = 14  4 + 8 = 12              15 – 9 = 6  11 – 9 = 2              14 – 8 = 6  - 1-2 HS nêu  - HS lắng nghe | |
| **Bài 2b:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV đánh giá HS làm bài.  - Hỏi: Bài tập 2b củng cố kiến thức gì?  - - GV chú ý cho HS nhắc lại cách đặt tính, rồi tính. | - 1 HS đọc bài, lớp đọc thầm  - Đặt tính rồi tính.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  Image  - HS lắng nghe  - Ôn luyện phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe và nhắc lại. | |
| **Bài 2 c**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Để thực hiện được dãy tính em làm thế nào?  - GV tổ chức HS làm cá nhân vào bảng con lần lượt từng dãy tính.  - GV đánh giá HS làm bài ở bảng con.  - Hỏi: Bài tập 2c củng cố kiến thức gì?  - GV chú ý cho HS nhắc lại cách thực hiện phép tính có hai dấu + - ta thực hiện từ trái sang phải | - 1 HS đọc bài, lớp đọc thầm  - Tính.  - Để thực hiện được dãy tính em thực hiện từ trái qua phải.  - HS làm cá nhân vào bảng con lần lượt từng dãy tính.  42 + 18 – 10 = 60 – 10  = 50     60 – 13 + 23 = 47 + 23  = 70  - HS khác nhận xét bài bạn làm trên bảng.  - Củng cố cách thực hiện dãy tính.  - HS lắng nghe và nhắc lại. | |
| **Bài 3**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài. - Tổ chức học sinh trao đổi đề bài nhóm 2.  - Giáo viên nhận xét.  -Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV hệ thống kiến thức tiết học  - GV cho hs đánh giá mức độ hoàn thành.  -Hoàn thành vở BTT.  -Xem trước bài ôn (TT).  -Nhận xét tiết học. | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? Khi tham gia ngày hội “Bảo vệ môi trường từ các sản phẩm tái chế”, khối lớp Hai làm được 24 sản phẩm, khối lớp Ba làm được nhiều hơn khối lớp Hai 16 sản phẩm.  + Bài toán hỏi gì? Hỏi khối lớp Ba làm được bao nhiêu sản phẩm?  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Giải**  Khối ba làm được số sản phẩm là :  24 + 16 = 40 ( sản phẩm )  Đáp số : 40 sản phẩm  - Số sản phẩm khối ba làm được là :  HS nêu ý kiến.  - Luyện tập về cộng, trừ và giải toán có lời văn.  - HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 87: ôn tập (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về hình học và đo lường.

- Vận dụng tính cộng/ trừ trong phạm vi 100 có kèm theo đơn vị kg.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm,…

**2. Học sinh:** SGK, VBTT,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  -Cho lớp hát bài “Bắc kim thang”  - GV giới thiệu bài… | | -Lớp hát và kết hợp động tác.  -Nhắc lại tựa bài |
| **2.Thực hành, luyện tập Bài 4a (trang 101)**  - GV chiếu bài 4a trên màn hình  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV đánh giá HS làm bài.  - Hỏi: Bài tập 4a củng cố kiến thức gì?  - GV hệ thống kiến thức về đường cong và gấp khúc. | -HS quan sát.  - HS nêu yêu cầu bài. Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong hình sau:  **- Cá nhân:** HS làm bài.  **- Nhóm 2:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - HS chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  + Đường thẳng: đường màu đen  + Đường cong: đường màu xanh nước biển và xanh lá cây  + Đường gấp khúc: đường màu tím.  - Củng cố đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  - HS lắng nghe | |
| **Bài 4b (trang 101)**  - GV chiếu bài 4b, cho HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - GV cho cá nhân HS tự đếm.  - Cho hs chia sẻ trước lớp  - GV đánh giá HS làm bài  - Từ bao nhiêu đoạn thẳng sẽ tạo thành đường gấp khúc.  - - GV nhấn mạnh kiến thức bài 4b. | - 1 em đọc  - HS nêu yêu cầu bài. Mỗi đường gấp khúc sau gồm mấy đoạn thẳng?  **- Cá nhân:** HS làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Đường gấp khúc thứ nhất:  trang 100, 101, 102 Ôn tập hay nhất  Đường gấp khúc trên gồm bảy đoạn thẳng: AB, BC, CD, DE, EF, FG, GH.  + Đường gấp khúc thứ hai:  trang 100, 101, 102 Ôn tập hay nhất  Đường gấp khúc này gồn 8 đoạn thẳng: MN, NP, PQ, QH, HG, GI, IK, KL.  - HS lắng nghe.  - HS Từ 2 đoạn thẳng trở lên.  - HS lắng nghe | |
| - **Bài 4c**  **-** GV cho HS đọc bài  - Bài yêu cầu gì?  - Hình tứ giác có đặc điểm gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV đánh giá làm bài của HS. (Có 14 mảnh ghép hình tứ giác)  - Các mảnh ghép còn lại tại sao không phải là hình tứ giác ? | - HS đọc đề bài  - HS nêu yêu cầu bài. Hình sau có bao nhiêu mảnh ghép hình tứ giác?  - Hình tứ giác có 4 cạnh.  **- Cá nhân:** HS làm bài.  **- Nhóm 2:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Em đếm được có 14 mảnh ghép hình tứ giác.  -Vì không có 4 cạnh | |
| **Bài 5**  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét các ý kiến của HS đã đưa ra.  **\* Bài 6a:**  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV đánh giá làm bài của HS.  **\* Bài 6b:**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài. -Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 6c**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  -Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gv nhật xét, chốt bài làm đúng. | - HS đọc đề bài  - HS nêu yêu cầu bài.  **- Cá nhân:** HS làm bài.  **- Nhóm 4:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  Các can đã cho lần lượt chứa được: 6 l, 5 l, 4 l, 3 l, 2 l, 1 l  Em cần chọn các can sao cho tổng số lít ở tất cả các can bằng 8.  Em thực hiện các phép tính thấy:  6 + 2 = 8  5 + 3 = 8  5 + 2 + 1 = 8  4 + 3 + 1 = 8  Vậy chị Hà có thể có những cách chọn can như sau:  + Cách 1: Chọn can 6 l và can 2 l  + Cách 2: Chọn can 5 l và can 3 l  + Cách 3: Chọn can 5 l, can 2 l và can 1 l  + Cách 4: Chọn can 4 l, can 3 l và –  -HS đọc đề bài  - HS nêu yêu cầu bài. Nêu tên các con vật từ nhẹ nhất đến nặng nhất.  **- Cá nhân:** HS làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  a) Quan sát hình ảnh, em thấy  + Con gấu nặng 85 kg  + Con dê nặng 46 kg  + Con cá heo nặng 63 kg  + Con hươu nặng 54 kg  Vì 46 < 54 < 63 < 85  - Vậy các con vật được xếp theo thứ tự cân nặng từ nhẹ nhất đến nặng nhất là: con dê, con hươu, con cá heo, con gấu.  **-** Học sinh đọc đề bài.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài gải**  Con dê và con hươu cân năng là :  46+ 54 = 100 ( kg)  Đáp số : 100kg    **-** Học sinh đọc đề bài.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Con gấu nặng hơn con dê là:  85- 46 =39( kg)  Đáp số: 39 kg  - HS lắng nghe. | |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 7a (trang 102)**  - Cho HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho cá nhân HS tự ước lượng.  - GV tổ chức hs chia sẻ trước lớp cách ước lượng  - - GV nhấn mạnh cách ước lượng số chìa khóa theo từng nhóm. Sau đó ước lượng số chìa khóa có tất cả.  - GV chiếu bài 7b, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho cá nhân HS tự đếm số chìa khóa có trong hình  - GV nhận xét chốt đáp án đúng  - Như vậy có tất cả 39 chiếc chìa khóa.  **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - Hoàn thành VBTT , xém bài tới. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Em hãy ước lượng trong hình sau có khoảng bao nhiêu chiếc chìa khoá.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  a) Quan sát hình vẽ, em ước lượng trong hình có khoảng 40 chiếc chìa khóa.  b) Kiểm tra: Em đếm số chìa khóa trong hình (chú ý: đếm theo một thứ tự, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới để tránh thiếu sót)  Em đếm được có tất cả 39 chiếc chìa khóa. Vậy em ước lượng gần đúng.  - HS lắng nghe |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**  ***……………………………………………………………………………………***  ***……………………………………………………………………………………***  ***……………………………………………………………………………………***  ***……………………………………………………………………………………***  ***……………………………………………………………………………………***  ***……………………………………………………………………………………***    **TIẾT 88: EM VUI HỌC TOÁN (T1)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**  Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:  - Đo cân nặng của các bạn trong nhóm thông qua đó củng cố kĩ năng sử dụng cân đồng hồ và giải quyết vấn đề với các đơn vị lít.  - Phát triển các năng lực toán học.  + NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.  - Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  **1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm,…  **2. Học sinh:** SGK, VBTT,...  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **1.Khởi động**  - GV cho HS chơi Ai nhanh Ai đúng giơ thẻ chọn đáp án  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - Lớp hát.  - HS chơi trò chơi các phép tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.  - HS nêu tựa bài. | | **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  - GV chiếu bài 1 trên màn hình  - Cho HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV tổ chức HS cân theo tổ.  - GV theo dõi HS các nhóm thực hành cân.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  -Hỏi bạn nào có số cân nặng nhất, nhẹ nhất ?  - GV nhận xét, đánh giá | - HS quan sát  - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Dùng cân sức khỏe để nhận biết cân nặng của mình.  - HS tập trung theo tổ và thực hành cân.  - Lần lượt các bạn trong nhóm cân rồi viết kết quả vào bảng.   |  |  | | --- | --- | | Tên | Cân nặng | |  |  |   - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - HS chia sẻ cách cân, cách ghi cân nặng và những chú ý khi thực hiện cân. | | **Bài 2a**  - Cho HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Cho HS trưng bày và sắp xếp đồ dùng đã sưu tầm theo yêu cầu.  **Bài 2 b:**  - Cho HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS thực hành theo nhóm.  - Trước khi đong thì các em trong nhóm dự đoán xem đổ mấy lần bình 1 lít mới đầy bình to.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Xếp riêng những đồ vật chứa được ít hơn 1 l nước; chứa được 1 l nước; chứa được nhiều hơn 1 l nước.  **- Nhóm 4:** HS lấy các đồ vật có thể đựng nước đã chuẩn bị từ trước như: bình, chai, lọ,... trong đó có một đồ vật đựng được 1 lít nước.  - Cùng nhau thảo luận thực hiện các công việc sau:  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Xếp riêng những đồ vật có thể chứa được ít hơn 1 lít, các đồ vật chứa được 1 lít / và các đồ vật chứa được nhiều hơn 1lít /  - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Dùng bình 1 l để múc nước đổ vào một bình to. Dự đoán xem mấy lần thì đầy bình đó**(t**hực hành để kiểm tra lại.  **- Nhóm 4:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS dự đoán. chẳng hạn: ca nước, chai, bình,…  - Đo cân nặng của các bạn trong nhóm thông qua đó củng cố kĩ năng sử dụng cân đồng hồ và giải quyết vấn đề với các đơn vị lít.  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**  ***………………………………………………………………………………………***  ***………………………………………………………………………………………***  ***………………………………………………………………………………………***  ***………………………………………………………………………………………***  ***………………………………………………………………………………………***  ***………………………………………………………………………………………***  **TIẾT 89: EM VUI HỌC TOÁN (T2)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**  Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:  - Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình chữ nhật, hình tứ giác gắn với các hoạt động tạo hình.  - Luyện tập tổng hợp về hình học.  - Phát triển các năng lực toán học.  + NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.  - Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  **1. Giáo viên:** Laptop, các đồ vật có thể chứa được nước, cân sức khoẻ cho các nhóm, cuộn dây để tạo hình bằng dây,…  **2. Học sinh:** SGK, VBTT,...  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài học.  - GV ghi bảng tựa bài. | - HS cùng vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại. | | **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 3**:  - Cho HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS thực hành theo nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Hãy sử dụng các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc để tạo hình.  **- Nhóm 4:** HS tạo hình vào giấy theo yêu cầu bài tập 3.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Em sử dụng các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc để tạo các hình vẽ trên.  - HS nhóm khác cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe | | **Bài 4**:  - Cho HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Tổ chức cho HS làm.  - GV cho HS thực hành theo nhóm 4. (Cho HS ra sân sau của trường để thực hành)  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu.  - HS nêu ý kiến. Hãy cùng nhau dùng dây tạo hình tam giác, hình tứ giác.  **- Cá nhân:** HS tưởng tượng và dùng dây tạo ra các hình khác nhau, chia sẻ ý tưởng và cách làm với bạn.  **- Nhóm 4:** Cùng nhau thảo luận chọn một ý tưởng tạo hình rồi cùng nhau hợp tác dùng dây tạo hình.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. | | **Bài** **5**  - GV hướng dẫn lại cách thực hiện trò chơi.  - GV cho hs xung phong thực hiện mẫu  - GV hướng dẫn HS chơi theo tổ: chia lớp thành 4 tổ.  - GV theo dõi giúp đỡ HS.  - GV nhận xét đánh giá, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - Chạy tung vòng theo hình tứ giác.  - HS các tổ thực hành chơi trò chơi theo khu vực GV đã phân công.  - HS lắng nghe | | **3.Vận dụng, trải nghiệm**  -HS nói cảm xúc sau giờ học.  -GV đánh giá tiết học  - Về ôn bài để chuẩn bị kiểm tra cuối học kì 1. | - HS tiếp nối nêu ý kiến.  +HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  +HS nói về hoạt động còn lúng túng  - HS lắng nghe. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 90: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**